

Bản án số: 82 /2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Phương Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX - ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bạch Thị H, sinh năm 1996.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Bái Đ, xã Tri T, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1996.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Bái Đ, xã Tri T, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bạch Thị H trình bày:

Chị với anh Đặng Văn N kết hôn với nhau từ tháng 12 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tri T, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại gia đình anh N ở thôn Bái Đ, xã Tri T. Sau một thời gian chung sống đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng chị bộc lộ sự không hoà hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt gia đình, trong công việc, trong làm ăn kinh tế, mỗi người một chí hướng, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, từ đó vợ chồng chị thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Vì thương con còn nhỏ nên chị cố gắng ở lại gia đình anh N mong hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là tháng 3/2023 vợ chồng chị đã tự sống ly thân

nhau cho đến nay không còn quan hệ tình cảm và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức nên tha thiết đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015 và Đặng Bảo A sinh ngày 17/3/2017, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu An, để anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía bị đơn anh Đặng Văn N:

Anh kết hôn với chị Bạch Thị H từ tháng 12 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri T, huyện Phú Xuyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn Bái Đ, xã Tri T. Quá trình vợ chồng chung sống chị H ham chơi, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm chăm sóc con cái. Chị H đổ lỗi cho anh uống rượu, anh thừa nhận anh có uống rượu nhưng không đánh đập vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H đã bỏ đi khỏi nhà từ tháng 9/2023, vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Anh xác định vợ chồng không thể ở cùng với nhau nữa và đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải.

Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn con cả bố và mẹ, trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng N trí, tuy nhiên anh không ký thuận tình ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có hai con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015 và Đặng Bảo A sinh ngày 17/3/2017; ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi cháu N, để chị H trực tiếp nuôi cháu An, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau..

Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Các đương sự đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; và đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Thị H và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Đặng Văn N; giao chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Bảo An sinh ngày 17/3/2017, giao anh Đặng Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét; công nợ chung các bên đều khẳng định không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Bái Đ, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bạch Thị H và anh Đặng Văn N là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri T, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 76 ngày 30/12/2016). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn Nền năm kê từ năm 2023 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp mỗi bên, không tôn trọng, tin tưởng nhau trong cuộc sống, từ đó nảy sinh những xung đột mà đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng từ 09 năm 2023 khiến cả hai sống ly thân, chấm dứt mối quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do thời gian mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa... Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị H về ly hôn anh N là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có hai con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015 và Đặng Bảo A sinh ngày 17/3/2017. Khi ly hôn chị H anh N thống nhất: giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Bảo An sinh ngày 17/3/2017, giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Vì vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất N và tính ổn định trong sự phát triển của con chung, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các bên; giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Bảo An sinh ngày 17/3/2017, giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015 là hợp lẽ và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị H, anh N do các bên đều không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị H và bị đơn anh N có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35;

điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Đặng Văn N.

2. Về con chung: Giao chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Bảo A sinh ngày 17/3/2017, giao anh Đặng Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thị Tuyết N sinh ngày 18/11/2015.

Tạm hoãn cho chị Bạch Thị H, anh Đặng Văn N việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Bạch Thị H, anh Đặng Văn N đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0015389 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Bạch Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Anh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA